

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MTV



PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA

Tổ chức chào bán cổ phần: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

- Địa chỉ : 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 84-24-38265778 Fax: 84-24-38265777
- Website : www.vinataba.com.vn

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760
- Website : www.vbse.vn

Hà Nội, tháng 10 năm 2025



TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

*(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069,
đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023)*

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA**

THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG

| | |
|--|---|
| Tên cổ phần | : Cổ phần Công ty cổ phần Bia Nada. |
| Mệnh giá | : 10.000 đồng. |
| Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng | : 385.350 cổ phần. |
| Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá | : 3.853.500.000 đồng. |
| Phương thức chuyển nhượng | : Đấu giá công khai theo lô. |
| Số lô chào bán | : 01 (một) lô |
| Giá khởi điểm | : 17.571.960.000 đồng/toàn bộ lô cổ phần. |
| Thời gian dự kiến thực hiện | : Quý IV/2025 |
| Địa điểm dự kiến thực hiện | : Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội |

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 1900/3824 1991

Fax: 024 3825 3973

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN | 1 |
| I. CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT | 5 |
| II. THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM..... | 7 |
| 1. THÔNG TIN CHUNG | 7 |
| 2. MỐI QUAN HỆ VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG..... | 12 |
| III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG | 13 |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển..... | 13 |
| 1.1. Thông tin chung | 13 |
| 1.2. Quá trình hình thành và phát triển | 13 |
| 2. Ngành nghề kinh doanh | 14 |
| 3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 30/06/2025 | 16 |
| 4. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Công ty..... | 17 |
| 4.1. Cơ cấu tổ chức..... | 17 |
| 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty | 17 |
| 4.3. Tình hình lao động và sử dụng lao động | 22 |
| 5. Tình hình quản lý và sử dụng nhà, đất của Công ty | 22 |
| 6. Các dự án đã và đang thực hiện..... | 24 |
| 7. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất | 24 |
| 7.1. Tình hình tài chính của Công ty..... | 24 |
| 7.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty | 25 |
| 7.3. Hàng tồn kho của Công ty | 27 |
| 7.4. Tình hình tài sản cố định của Công ty | 27 |
| 7.5. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty | 27 |
| 7.6. Tình hình kết quả kinh doanh của Công ty | 29 |
| 7.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 29 |
| 8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo | 30 |
| 9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện, thông tin rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của NADACO (nếu có)..... | 32 |
| 10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có) | 33 |

| | |
|--|-----------|
| IV. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN | 33 |
| 1. Cơ sở pháp lý | 33 |
| 2. Mục đích của việc chuyển nhượng vốn..... | 34 |
| 3. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam tại NADACO | 34 |
| 3.1. Tình hình đầu tư vốn..... | 34 |
| 3.2. Lợi ích thu được từ việc chuyển nhượng vốn | 35 |
| 3.3. Ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn | 35 |
| 4. Triển vọng phát triển ngành, nhu cầu đầu tư vốn của thị trường..... | 35 |
| 4.1. Triển vọng phát triển ngành | 35 |
| 4.2. Nhu cầu đầu tư vốn của thị trường | 35 |
| 5. Đề xuất phương án chuyển nhượng vốn..... | 36 |
| 5.1. Thông tin chung về cổ phần dự kiến chuyển nhượng..... | 36 |
| 5.2. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng..... | 36 |
| 5.3. Số lượng cổ phần Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam sở hữu dự kiến sau khi chuyển nhượng..... | 36 |
| 5.4. Phương thức chuyển nhượng..... | 36 |
| 5.5. Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn | 40 |
| 5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài | 41 |
| 5.7. Đối tượng tham gia mua cổ phần | 42 |
| 5.8. Thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn..... | 43 |
| 5.9. Tổ chức thực hiện bán đấu giá | 44 |
| 5.10. Công bố thông tin về đợt chuyển nhượng cổ phần | 46 |
| 5.11. Phương án xử lý cổ phần không bán được và trường hợp cuộc đấu giá công khai không thành công | 47 |
| 5.12. Chi phí chuyển nhượng vốn..... | 48 |
| 5.13. Dự kiến giá trị thu được khi chuyển nhượng vốn | 49 |
| 6. Lộ trình thực hiện phương án | 50 |
| V. KHUYẾN CÁO CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN | 53 |
| VI. KẾT LUẬN | 54 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Bảng 1: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2024 | 16 |
| Bảng 2: Danh sách cơ cấu cổ đông tại 30/06/2025 | 16 |
| Bảng 3: Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/06/2025 | 22 |
| Bảng 4: Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty tại 30/06/2025..... | 23 |
| Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025 | 24 |
| Bảng 6: Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025 | 25 |
| Bảng 7: Chi tiết khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 30/06/2025 | 26 |
| Bảng 8: Chi tiết khoản phải thu khác giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025..... | 26 |
| Bảng 9: Hàng tồn kho giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025 | 27 |
| Bảng 10: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025 | 27 |
| Bảng 11: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025..... | 28 |
| Bảng 12: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 6 tháng 2025..... | 29 |
| Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024..... | 29 |
| Bảng 14: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty..... | 31 |

I. CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT

- Chủ sở hữu vốn chuyển : Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam – Công ty TNHH
nhượng/Tổng Công ty Thuốc lá Một thành viên
Việt Nam/VINATABA
- Công ty, Doanh nghiệp/ Công ty : Công ty cổ phần Bia Nada
có cổ phần được chuyển nhượng/
NADACO/ Bia NaDa
- VietinBank Securities/Tổ chức tư : Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công
vấn/Công ty Chứng khoán Công thương Việt Nam
Thương/CTS
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CTCP : Công ty cổ phần
- Phương án chuyển nhượng vốn : Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh
nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ tại công
ty cổ phần được xây dựng theo quy định của pháp
luật hiện hành.
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi
sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một
hoặc một số cổ phần của công ty đó
- Cổ đông : Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công
ty cổ phần
- Cổ tức : Khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần
bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác

- **Vốn điều lệ** : Tổng giá trị tài sản do các thành viên công ty, chủ sở hữu công ty đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản luật khác có liên quan.

II. THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM

1. Thông tin chung

- Tên Tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL TOBACCO CORPORATION
- Tên viết tắt: VINATABA
- Trụ sở: Số 30 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội
- Văn phòng Đại diện phía Nam: số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 024 3826 5778
- Fax: 024 3826 5777
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101216069 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 08 năm 2010, thay đổi lần thứ 9 ngày 12 tháng 07 năm 2023.
- Theo quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25 tháng 10 năm 2023 do Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thì Vốn điều lệ của Tổng công ty tại thời điểm ban hành Điều lệ là 7.163.624.443.631 (Bảy nghìn một trăm sáu mươi ba tỷ, sáu trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi một đồng).
- Người đại diện pháp luật: Ông **Hồ Lê Nghĩa** – Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**
Ông **Hà Quang Hòa** – Chức vụ: **Tổng Giám đốc**



- Logo:
- Website: <https://www.vinataba.com.vn/>
- Ngành nghề kinh doanh:
 - a) Ngành nghề kinh doanh chính của VINATABA là: (i) sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá và (ii) đầu tư tài chính vào công ty con có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh thuốc lá, nguyên phụ liệu thuốc lá, đầu tư trồng cây thuốc lá;

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

b) Kinh doanh những ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

Các ngành nghề đăng ký theo kinh doanh bao gồm:

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Trồng cây thuốc lá, thuốc lào | 0115 |
| 2 | Sản xuất sản phẩm thuốc lá | 1200 |
| 3 | Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 2825 |
| 4 | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào | 4634 |
| 5 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711 |
| 6 | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh | 4724 |
| 7 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ | 4781 |
| 8 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên | 7211 |
| 9 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ | 7212 |
| 10 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp | 7214 |
| 11 | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu | 7490 |
| 12 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Chi tiết: - Đầu tư trồng, sơ chế, chế biến nguyên liệu thuốc lá - Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu thuốc lá và thực phẩm | 8299 |
| 13 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: | 4659 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| | Chi tiết: Kinh doanh, mua bán máy móc, thiết bị thuốc lá | |
| 14 | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Chi tiết: Dịch vụ phân tích, giám định và thử nghiệm đối với ngành thuốc lá | 7120 |
| 15 | Xử lý hạt giống để nhân giống Chi tiết: Lưu giữ, bảo tồn, tuyển chọn, chọn tạo, sản xuất và kinh doanh hạt giống thuốc lá (Nhân chăm sóc giống cây thuốc lá; Xử lý hạt giống để nhân giống) | 0164 |
| 16 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh hạt giống thuốc lá | 4620 |
| 17 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt | 1010 |
| 18 | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1020 |
| 19 | Chế biến và bảo quản rau quả | 1030 |
| 20 | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật | 1040 |
| 21 | Xay xát và sản xuất bột thô | 1061 |
| 22 | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1062 |
| 23 | Sản xuất các loại bánh từ bột | 1071 |
| 24 | Sản xuất đường | 1072 |
| 25 | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo | 1073 |
| 26 | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự | 1074 |
| 27 | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn | 1075 |
| 28 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu | 1079 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 29 | Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh | 1101 |
| 30 | Sản xuất rượu vang | 1102 |
| 31 | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia | 1103 |
| 32 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng | 1104 |
| 33 | Bán buôn thực phẩm | 4632 |
| 34 | Bán buôn đồ uống | 4633 |
| 35 | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh | 4723 |
| 36 | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722 |
| 37 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4721 |
| 38 | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy nghề ngắn hạn các ngành nghề thuộc lĩnh vực trồng, chế biến nguyên liệu thuốc lá và sản xuất thuốc lá điếu, công nghiệp thực phẩm; - Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng về: chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, kinh doanh, kỹ thuật, công nghệ, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tin học, ngoại ngữ; - Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động; - Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tay nghề công nhân | 8559 |
| 39 | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931 |
| 40 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |
| 41 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 42 | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa | 5210 |
| 43 | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi | 0150 |
| 44 | Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán kiểm toán, thuế và chứng khoán) | 7020 |
| 45 | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục | 8560 |
| 46 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <i>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu</i> (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 5229 |
| 47 | Cung ứng lao động tạm thời | 7820 |
| 48 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại | 8230 |
| 49 | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận | 7320 |

- Quá trình hình thành, phát triển:

Ngày 05 tháng 4 năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 108-HĐBT về việc thành lập Liên hiệp các Xí nghiệp Thuốc lá Việt Nam. (Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam) trên cơ sở hợp nhất các xí nghiệp thuốc lá của Bộ Công nghiệp thực phẩm và các địa phương nhằm tổ chức quản lý ngành thuốc lá theo đầu mối, thực hiện chương trình mục tiêu sản xuất thuốc lá của nhà nước. Sự ra đời của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam đánh dấu một bước chuyển biến mới về phương thức quản lý và trở thành một mô hình đầu tiên về quản lý ngành đối với toàn ngành thuốc lá Việt Nam.

Bộ Công nghiệp nhẹ đã ra quyết định số 1007/CNn-TCLĐ ngày 31 tháng 10 năm 1992 về việc chuyển đổi tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Thuốc lá Việt Nam thành Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp nhẹ.

Ngày 29 tháng 4 năm 1995, Chính phủ ra Quyết định số 254/TTg về việc thành lập Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, một trong 17 Tổng công ty 91 của Nhà nước, trực thuộc Chính phủ.

Đây là mô hình tập đoàn kinh tế lớn, đa ngành, trong kinh tế quốc doanh. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam theo mô hình Tổng công ty Nhà nước ra đời là một bước tiến mới trong lịch sử phát triển của ngành thuốc lá Việt Nam.

Đối với ngành thuốc lá, ngày 12 tháng 5 năm 1999, Chính phủ ban hành Chỉ thị số 13/1999/CT-TTg về việc chấn chỉnh sắp xếp sản xuất kinh doanh ngành thuốc lá và Quyết định số 175/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 1999 về việc dán tem thuốc lá sản xuất trong nước có tác dụng hạn chế việc sản xuất thuốc lá lậu, thuốc lá giả, tăng thu ngân sách Nhà nước. Ngày 22 tháng 10 năm 2001, Chính phủ ra Nghị định số 76/2001/NĐ-CP về hoạt động sản xuất và kinh doanh thuốc lá khẳng định Nhà nước độc quyền sản xuất thuốc lá, chấm dứt tình trạng sản xuất thuốc lá tràn lan. Một số doanh nghiệp không đủ tiêu chí hoạt động trong ngành thuốc lá cần giải thể và sáp nhập. Tất cả quyết định trên của Chính phủ đã chấn chỉnh lại toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực thuốc lá, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thuận lợi cho hoạt động của các xí nghiệp thuốc lá.

Ngày 01 tháng 01 năm 2006, theo Quyết định số 327/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 23 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 10 tháng 11 năm 2018, Bộ Công Thương và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam từ Bộ Công Thương về Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Bộ Tài chính và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thống nhất ký Biên bản chuyển giao quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 18 tập đoàn, tổng công ty (trong đó có Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam) từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính. Vốn điều lệ hiện nay của Tổng công ty là 7.163.624.443.631 đồng, đây là mức vốn điều lệ được phê duyệt theo Quyết định số 12518/QĐ - BCT ngày 16 tháng 11 năm 2015.

2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chuyển nhượng

Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn) là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Bia NaDa, hiện đang sở hữu 385.350 cổ phần tương ứng với 3.853.500.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm 12,85% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Bia NaDa.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

| | | |
|-------------------------------|---|---|
| Tên công ty | : | CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA |
| Tên tiếng Anh | : | NADA BEER JOINT STOCK COMPANY |
| Tên viết tắt | : | NADACO |
| Trụ sở chính | : | Số 3 đường Thái Bình, Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam. |
| Điện thoại | : | 02283649521 |
| Giấy ĐKDN | : | Số 0600312723 do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 10/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 19/08/2025 |
| Mã số thuế | : | 0600312723 |
| Vốn điều lệ | : | 30.000.000.000 đồng (<i>Ba mươi tỷ đồng</i>) |
| Người đại diện theo pháp luật | : | Ông Nguyễn Thanh Hưng – Chức vụ: Giám đốc |
| Cổ phiếu quỹ | : | 44.110 cổ phiếu |
| Mệnh giá | : | 10.000 đồng |
| Loại cổ phần | : | Cổ phần phổ thông |

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Bia NaDa là xưởng kem đá thuộc quản lý Nhà nước, thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1960, chuyên sản xuất kem và nước đá phục vụ nhu cầu ướp lạnh và tiêu dùng trong tỉnh Nam Định. Đến tháng 6 năm 1968, đơn vị đổi tên thành Xí nghiệp Thực phẩm 01/6 dưới sự quản lý của Sở Công nghiệp. Ngày 12 tháng 8 năm 1988, UBND tỉnh Hà Nam Ninh quyết định đổi tên thành Nhà máy Thực phẩm Công nghiệp, đánh dấu bước chuyển từ cơ sở sản xuất nhỏ sang mô hình nhà máy.

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

Ngày 24 tháng 11 năm 1992, UBND tỉnh Nam Hà ra quyết định thành lập Nhà máy Thực phẩm Công nghiệp; từ 01 tháng 01 năm 1994, nhà máy được xếp hạng IV theo quyết định của UBND tỉnh. Đến 13 tháng 12 năm 1995, thực hiện Quyết định số 1449/QĐUB của UBND tỉnh Nam Hà, Công ty đổi tên thành Công ty Thực phẩm Công nghiệp; từ 01 tháng 8 năm 1998, doanh nghiệp được nâng hạng từ hạng IV lên hạng II, phản ánh quy mô và năng lực sản xuất tăng lên trong giai đoạn này.

Từ năm 1994 doanh nghiệp bắt đầu lắp đặt dây chuyền và chuyển sang sản xuất bia (với sự hỗ trợ chuyên môn từ Trường Đại học Bách khoa Hà Nội và cơ quan kế hoạch – đầu tư địa phương). Năm 1995, công ty đầu tư mới dây chuyền công nghệ để mở rộng năng lực sản xuất bia, tạo tiền đề cho mảng đồ uống trở thành hoạt động trọng tâm trong các năm sau.

Ngày 23 tháng 12 năm 2002, UBND tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 3211/2002/QĐ-UB chuyển Công ty Thực phẩm Công nghiệp Nam Định thành công ty cổ phần với tên Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghiệp Nam Định.

Tháng 7 năm 2008, công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Thực phẩm Công nghiệp Nam Định thành Công ty Cổ phần Bia NaDa (NaDa Beer Joint Stock Company), chính thức định vị thương hiệu bia NaDa làm hạt nhân chiến lược. Trong các năm sau đó, doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất bia, đồng thời phát triển các đơn vị trực thuộc như Nhà máy Bia NaDa (địa chỉ số 3 đường Thái Bình, TP. Nam Định), Xí nghiệp Dịch vụ – Bao bì (đường Giải Phóng, TP. Nam Định) và Nhà máy Đồ uống tổng hợp (KCN Hòa Xá).

(Nguồn: NADACO)

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 1 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Kinh doanh nhà nghỉ, nhà khách | 5510 |
| 2 | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì Chi tiết Sản xuất bao bì bằng giấy, bì.(không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng, cá cược, đánh bạc, quầy bar) | 1702 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|-----------------|
| 3 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày liên quan đến in | 1812 |
| 4 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà nghỉ, nhà khách: Nhà hàng, quán ăn, dịch vụ ăn uống | 5610 |
| 5 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bọ bì từ giấy và bìa | 4933 |
| 6 | Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh | 1101 |
| 7 | Sản xuất rượu vang Dịch vụ liên quan đến in | 1102 |
| 8 | In ấn | 1811 |
| 9 | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, dịch vụ ăn uống. Sản xuất nước đá | 3530 |
| 10 | Sản xuất bia và mạch nha ủ lên men | 1103 (Chính) |
| 11 | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh | 4723 |
| 12 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : Kinh doanh bất động sản, cho thuê nhà xưởng kho bãi. | 6810 |
| 13 | Hoạt động của các cơ sở thể thao | 9311 |
| 14 | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ hoạt động của các sàn nhảy, vũ trường) | 9312 |
| 15 | Chi tiết. Sản xuất nước đá Hoạt động thể thao khác (trừ hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua) | 9319 |
| 16 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (không kinh doanh trò chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của các câu lạc bộ thể thao trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, | 9329 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| | an toàn xã hội và không kinh doanh trò chơi có thưởng, cá cược, đánh bạc, quầy bar) | |

(Nguồn: NADACO)

3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 30/06/2025

Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm thực hiện theo Quyết định số 3211/QĐUB của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ngày 23 tháng 12 năm 2002 về việc cổ phần hóa là: 6.051.000.000 đồng.

Tháng 12 năm 2006, Công ty nâng vốn điều lệ lên 10.000.000.000 đồng

Tháng 3 năm 2011, Công ty nâng vốn điều lệ lên 25.421.110.000 đồng.

Tháng 9 năm 2012, Công ty nâng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng.

Bảng 1: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2024

| STT | Cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ /Vốn điều lệ (%) |
|-----|---|--------------------|-----------------------|------------------------|
| 1 | Cổ đông Nhà nước (Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam) | 385.350 | 3.853.500.000 | 12,85 |
| 2 | Bùi Văn Thanh | 204.678 | 2.046.780.000 | 6,82 |
| 3 | Bùi Thị Thu Loan | 209.570 | 2.095.700.000 | 6,98 |
| 4 | Bùi Thị Bích Ngọc | 187.600 | 1.876.000.000 | 6,25 |
| 5 | Vũ Đình Bách | 187.962 | 1.879.620.000 | 6,26 |
| 6 | Vũ Minh Mạnh | 209.800 | 2.098.000.000 | 6,99 |
| 7 | Cổ đông khác | 1.570.930 | 15.709.300.000 | 52,36 |
| 8 | Cổ phiếu quỹ | 44.110 | 441.100.000 | 1,47 |
| | Tổng | 3.000.000 | 30.000.000.000 | 100 |

(Nguồn: NADACO)

Bảng 2: Danh sách cơ cấu cổ đông tại 30/06/2025

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Cổ đông | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Giá trị theo mệnh giá (đồng) | Tỷ lệ /Vốn điều lệ (%) |
|------------|--|------------------|-------------------------|------------------------------|------------------------|
| I | Cổ đông trong nước | 286 | 3.000.000 | 30.000.000.000 | 100 |
| 1 | Tổ chức | 01 | 385.350 | 3.853.500.000 | 12,85 |
| | <i>Trong đó: Doanh nghiệp Nhà nước</i> | <i>01</i> | <i>385.350</i> | <i>3.853.500.000</i> | <i>12,85</i> |
| 2 | Cá nhân | 285 | 2.570.540 | 25.705.400.000 | 85,68 |
| II | Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0,00 |
| 1 | Tổ chức | 0 | 0 | 0 | 0,00 |
| 2 | Cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0,00 |
| III | Cổ phiếu quỹ | - | 44.110 | 441.100.000 | 1,47 |
| | Tổng cộng | 286 | 3.000.000 | 30.000.000.000 | 100 |

(Nguồn: NADACO)

4. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

4.1. Cơ cấu tổ chức

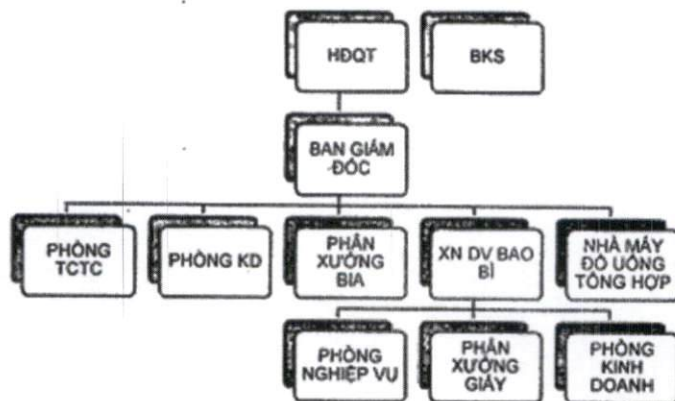
Công ty Cổ phần Bia NaDa được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị: 07 thành viên
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
- Giám đốc

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty Cổ phần Bia NaDa thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**



(Nguồn: NADACO)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm lập báo cáo này là 07 (bảy) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|---------------------|--|
| 1 | Ông: Bùi Văn Thanh | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông: Trần Lê Minh | Thành viên HĐQT – Đại diện phần vốn của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam |
| 3 | Ông: Ngô Cảnh Dương | Thành viên HĐQT |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|------------------------|-----------------|
| 4 | Ông: Nguyễn Thanh Hưng | Thành viên HĐQT |
| 5 | Ông: Trần Văn Lâm | Thành viên HĐQT |
| 6 | Ông: Vũ Minh Mạnh | Thành viên HĐQT |
| 7 | Ông: Vũ Đình Bách | Thành viên HĐQT |

❖ Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|-------------------------|--------------------------|
| 1 | Ông: Nguyễn Tuấn Anh | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Ông: Nguyễn Hồng Trương | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Ông: Đinh Phú Trường | Thành viên Ban kiểm soát |

❖ Ban Giám đốc

Nhiệm kỳ của Giám đốc là không quá năm 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, trực tiếp điều hành và quản lý mọi hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật.

Danh sách Ban Giám đốc của Công ty:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|------------------------|----------|
| 1 | Ông: Nguyễn Thanh Hưng | Giám đốc |

❖ **Các phòng ban của Công ty**

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban Giám đốc trong các lĩnh vực liên quan và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHCĐ và HĐQT thông qua hoặc phê duyệt.

Các phòng, ban của Công ty gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Đầu tư Kinh doanh, Phòng Đấu thầu và quản lý xây lắp.

✚ **Phòng Tổ chức – Tài chính**

➤ **Tổ chức**

- Thực hiện chức năng quản lý và điều hành các hoạt động liên quan đến công tác nhân sự, hành chính;
- Xây dựng cơ chế tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, quy hoạch cán bộ sao cho phù hợp với điều kiện hoạt động của mỗi bộ phận nhằm khuyến khích người lao động quan tâm đến hiệu quả sản xuất ;
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Nghiên cứu xây dựng các Quy trình, Quy chế theo sự phân công của Giám đốc;
- Nghiên cứu vận dụng và triển khai thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước đối với người lao động như: Chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHLĐ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chế độ sử dụng lao động nữ, chế độ học tập, hội họp, thi nâng bậc, nâng lương...;
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty;
- Chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác hội họp, tiếp khách;
- Tiếp nhận chuyên giao, lưu trữ, bảo quản công văn giấy tờ, tài liệu đi và đến, đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, bảo mật, đúng thủ tục đối tượng và địa chỉ;
- Quản lý tài sản, các trang thiết bị văn phòng, phương tiện đưa rước, các tiện nghi phục vụ tiếp tân, hội nghị...

➤ **Tài chính**

- Thực hiện hạch toán kinh tế, công tác tài chính, kế toán đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng và dự toán kế hoạch kinh doanh;
- Giúp Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty trong việc chấp hành các quy định về tài chính, tín dụng, chế độ kế toán của Nhà nước cũng như của Công ty;
- Bảo đảm đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và Quy chế tài chính của Công ty;
- Huy động và quản lý vốn đầu tư:
 - + Huy động vốn trung hạn, dài hạn để đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Xây dựng phương án tích lũy từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh;
 - + Huy động vốn ngắn hạn để đầu tư sản phục vụ xuất kinh doanh;
 - + Hạn mức lưu động vốn vay ngân hàng;
 - + Huy động bằng nguồn vốn khác: Huy động vốn của Cán bộ công nhân viên – Người lao động theo đúng Quy chế Tài chính đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Quản lý chặt chẽ các khoản nợ Công ty cho các đơn vị vay

✦ Phòng Kinh doanh

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong các lĩnh vực cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch phát triển thị trường và kinh doanh các sản phẩm bia, bao bì của Công ty.
- Thực hiện hiệu quả kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt.
- Phát triển nguồn khách hàng cho công ty bao gồm chăm sóc khách hàng hiện có và mở rộng khách hàng mới.

✦ Phân xưởng bia

- Thực hiện các công đoạn trong quy trình sản xuất bia;
- Quản lý, vận hành và bảo trì dây chuyền, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất bia;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm bia theo tiêu chuẩn đã định;
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu đầu vào;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh trong khu vực sản xuất

✦ Nhà máy đồ uống tổng hợp

- Sản xuất các loại đồ uống;
- Nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm đồ uống mới.

✦ Xí nghiệp dịch vụ bao bì

- Thực hiện công tác sản xuất in ấn và kinh doanh bao bì giấy carton.
- Quản lý an toàn lao động, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO.

(Nguồn: NADACO)

4.3. Tình hình lao động và sử dụng lao động

Bảng 3: Cơ cấu lao động của Công ty tại 30/06/2025

| STT | Diễn giải | Số người |
|----------|---|------------|
| 1 | Phân loại theo trình độ chuyên môn | |
| | + Có trình độ đại học và trên đại học | 30 |
| | + Có trình độ cao đẳng, trung cấp | 60 |
| | + Lao động nghề, chưa qua đào tạo | 43 |
| 2 | Phân loại theo giới tính | |
| | + Nam | 81 |
| | + Nữ | 52 |
| | Tổng cộng | 133 |

(Nguồn: NADACO)

Công ty thực hiện chính sách lương, thưởng, các chế độ phụ cấp, phúc lợi theo Quyết định số 17/2023/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy chế trả lương đối với cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Bia NaDa”; cán bộ nhân viên được chi trả các khoản đúng quy định, thời gian; thu nhập tăng lên, đời sống của cán bộ nhân viên ngày được nâng lên. Việc thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm luôn được quan tâm, Công ty bố trí cán bộ nhân viên đủ điều kiện, năng lực vào các vị trí lãnh đạo để phát huy hết khả năng của mỗi người.

Đồng thời Công ty thường xuyên cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, qua đó nâng cao trình độ chuyên môn nhằm góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của Công ty.

5. Tình hình quản lý và sử dụng nhà, đất của Công ty

Bảng 4: Tình hình sử dụng đất đai thuộc sở hữu của Công ty tại 30/06/2025

| STT | Địa chỉ thửa, đất | Diện tích (m ²) | Số Giấy chứng nhận | Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng | Thời hạn sử dụng đất |
|------------------|--|--------------------------------|------------------------|---|---|
| 1 | Số 3 đường Thái Bình, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình | 18.477,4 | AK920712 | Sản xuất bia | 15/10/2043 |
| 2 | Số 586 đường Giải Phóng, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình | 13,621,7 | AC 667383 AC 667384 | Sản xuất bao bì giấy | Đến khi TP Nam Định thực hiện quy hoạch |
| 3 | Lô M10 KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, tỉnh Ninh Bình | 31.592 | S001315 | Sản xuất bao bì giấy, bia, cho thuê kho | 49 năm kể từ ngày 26/08/2003 |
| 4 | Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình | 3452,5 | P484205 | Xây nhà nghỉ cho CBCNV | Thuê 50 năm kể từ ngày 27/01/2000 |
| 5 | Lô M10 KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, tỉnh Ninh Bình | 4.734 | AC533168 | Hồ xử lý nước thải | Thuê 47 năm kể từ ngày 14/11/2005 |
| Tổng cộng | | 58.255,9 | | | |

(Nguồn: NADACO)

6. Các dự án đã và đang thực hiện

❖ Dự án: Nhà máy đồ uống tổng hợp (Theo Giấy Chứng nhận đầu tư mã số dự án 6043237130 di UBND tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 19/08/2003, thay đổi lần thứ nhất ngày 12/10/2022 ngày 19/08/2003

- Quy mô dự án:
 - + Sản xuất bia với công suất khoảng 20 triệu lít/ năm.
 - + Sản xuất bao bì bằng giấy, bia công suất khoảng 5.000 tấn/năm.
- Địa điểm thực hiện: Lô M10, KCN Hòa Xá, tỉnh Nam Định
- Diện tích mặt đất sử dụng: 36.326 m²
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 68.000.000.000 (Sáu mươi tám tỷ) đồng.
- Thời hạn hoạt động đầu tư của dự án: 49 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:
 - + Hoàn thành đầu tư xây dựng và hoạt động chính thức từ năm 2004
 - + Hoàn thành xây dựng xưởng sản xuất giấy bia, lắp đặt dây chuyền máy móc thiết bị mới: Từ Quý IV/2022 đến Quý IV/2023.

7. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

7.1. Tình hình tài chính của Công ty

Bảng 5: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | Tăng/giảm (%) | 30/06/2025 |
|----------|------------------------------------|---------------|---------------|-------------------------------------|---------------|
| | | (1) | (2) | (3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$ | |
| I | Tổng giá trị tài sản | 59.513 | 67.761 | 13,86% | 64.313 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 46.787 | 47.612 | 1,76% | 41.169 |
| - | Tiền và các khoản tương đương tiền | 7.727 | 10.885 | 40,87% | 6.414 |
| - | Các khoản phải thu ngắn hạn | 17.194 | 19.790 | 15,10% | 18.938 |
| - | Hàng tồn kho | 21.797 | 16.853 | -22,68% | 15.768 |
| - | Tài sản ngắn hạn khác | 70 | 83 | 18,57% | 49 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | Tăng/giảm (%) | 30/06/2025 |
|-----------|-----------------------------------|---------------|---------------|-------------------------------------|---------------|
| | | (1) | (2) | (3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$ | |
| 2 | Tài sản dài hạn | 12.726 | 20.149 | 58,33% | 23.144 |
| - | Tài sản cố định | 10.647 | 8.651 | -18,75% | 21.659 |
| - | Tài sản dở dang dài hạn | 1.361 | 10.048 | 638,28% | - |
| - | Tài sản dài hạn khác | 718 | 1.450 | 101,95% | 1.484 |
| II | Tổng cộng nguồn vốn | 59.513 | 67.761 | 13,86% | 64.313 |
| 1 | Nợ phải trả | 35.705 | 43.125 | 20,78% | 36.958 |
| - | Nợ ngắn hạn | 23.759 | 31.639 | 33,17% | 25.672 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 23.808 | 24.635 | 3,47% | 27.355 |
| - | Vốn góp của chủ sở hữu | 30.000 | 30.000 | - | 30.000 |
| - | Thặng dư vốn cổ phần | 57 | 57 | - | 57 |
| - | Cổ phiếu quỹ | (441) | (441) | - | (441) |
| - | Quỹ đầu tư phát triển | 7.384 | 7.384 | - | 7.384 |
| - | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (13.192) | (12.365) | -6,27% | (9.645) |

*Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số thành phần do nguyên tắc làm tròn
(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

7.2. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty

Bảng 6: Công nợ phải thu ngắn hạn giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|-----|----------------------------------|------------|------------|------------|
| 1 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 15.745 | 17.115 | 18.405 |
| 2 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 140 | 2.322 | 229 |
| 3 | Phải thu về cho vay ngắn hạn | 724 | 480 | 480 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Chi tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|------------------|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| 3 | Phải thu ngắn hạn khác | 632 | 556 | 506 |
| 4 | Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | (48) | (682) | (681) |
| Tổng cộng | | 17.194 | 19.790 | 18.938 |

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

Khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng đến từ một số Công ty như Công ty TNHH May Kim Bình, Công ty Cổ phần Nam Tiệp, Công ty TNHH may T&C,....., chi tiết khoản phải thu khách hàng ngắn hạn chi tiết như sau:

Bảng 7: Chi tiết khoản phải thu khách hàng tại thời điểm 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Phải thu khách hàng- Ngắn hạn | Giá trị | Dự phòng |
|------------------|---|---------------|--------------|
| 1 | Công ty TNHH May Kim Bình | 2.143 | - |
| 2 | Công ty Cổ phần Nam Tiệp | 1.106 | - |
| 3 | Công ty May thuê Việt Phát | 632 | - |
| 4 | Công ty May mặc JUNZHEN | 465 | - |
| 5 | Công ty TNHH May T&C | 1.803 | - |
| 6 | Jiaxing Hong Kong | 1.048 | - |
| 7 | Công ty TNHH May Kim Toan | 203 | - |
| 8 | Công ty TNHH Smart Shirts Garments Bảo Minh | 712 | - |
| 6 | Các đối tượng công nợ khác | 10.293 | (682) |
| Tổng cộng | | 18.405 | (682) |

(Nguồn: BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

Bảng 8: Chi tiết khoản phải thu khác giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Các khoản phải thu khác | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|------------------|-------------------------|------------|------------|------------|
| I | Ngắn hạn | 632 | 556 | 506 |
| 1 | Bảo hiểm xã hội | 87 | 88 | 50 |
| 2 | Tạm ứng | 545 | 468 | 456 |
| Tổng cộng | | 632 | 556 | 506 |

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

7.3. Hàng tồn kho của Công ty

Bảng 9: Hàng tồn kho giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|------------------|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| 1 | Nguyên liệu, vật liệu | 16.540 | 13.626 | 11.273 |
| 2 | Công cụ, dụng cụ | 986 | 905 | 926 |
| 3 | Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 1.016 | 1.080 | 2.548 |
| 4 | Thành phẩm | 1.242 | 3.255 | 1.021 |
| Tổng cộng | | 21.797 | 16.853 | 15.768 |

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

Với khoản mục hàng tồn kho, chiếm chủ yếu là Nguyên liệu, vật liệu, các khoản mục còn lại là Công cụ, dụng cụ, Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và Thành phẩm.

7.4. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Bảng 10: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Nguyên giá | Giá trị còn lại | Tỷ lệ giá trị còn lại/ Nguyên giá (%) |
|------------------|---------------------------------|----------------|-----------------|---------------------------------------|
| 1 | Nhà cửa vật kiến trúc | 63.264 | 19.130 | 30,24 |
| 2 | Máy móc, thiết bị | 141.752 | 2.151 | 1,52 |
| 3 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 2.824 | - | - |
| 4 | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 1.303 | - | - |
| Tổng cộng | | 209.144 | 21.281 | 10,18 |

(Nguồn: BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

Các tài sản cố định đã hết khấu hao còn được sử dụng là Phương tiện vận tải, truyền dẫn và Thiết bị, dụng cụ quản lý có nguyên giá tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2025 lần lượt là 2.824.378.544 đồng và 1.302.952.767 đồng.

7.5. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

Bảng 11: Tình hình các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 31/12/2023 – 30/06/2025

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2023 | 31/12/2024 | Tăng/giảm (%) | 30/06/2025 |
|----------|--|---------------|---------------|-------------------------------------|---------------|
| | | (1) | (2) | (3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100$ | |
| I | Nợ phải trả | 35.705 | 43.125 | 20,78% | 36.958 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 23.759 | 31.639 | 33,17% | 25.672 |
| - | Phải trả người bán ngắn hạn | 4.618 | 2.844 | -38,41% | 5.986 |
| - | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 207 | 10.665 | 5052,17% | 7.238 |
| - | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 835 | 1.305 | 56,29% | 2.936 |
| - | Phải trả người lao động | 932 | 877 | -5,90% | 855 |
| - | Chi phí phải trả ngắn hạn | 454 | 784 | 72,69% | 175 |
| - | Phải trả nội bộ ngắn hạn | - | - | - | 231 |
| - | Phải trả ngắn hạn khác | 472 | 436 | -7,63% | 527 |
| - | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (**) | 14.495 | 13.656 | -5,79% | 7.260 |
| - | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 1.747 | 1.070 | -38,75% | 464 |
| 2 | Nợ dài hạn | 11.946 | 11.487 | -3,84% | 11.286 |
| - | Phải trả dài hạn khác | 11.946 | 11.487 | -3,84% | 11.286 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

*Lưu ý: Số liệu tổng có thể chênh lệch với tổng các số liệu thành phần do nguyên tắc làm tròn

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

Trong đó: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (**): Đây là các khoản vay cá nhân theo từng hợp đồng vay cụ thể với lãi suất từ 6%/năm với mục đích để phục vụ sản xuất kinh doanh

Các khoản nợ của Công ty tập trung nhiều tại các khoản vay nợ bao gồm Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và và Phải trả dài hạn khác. Trong đó Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chủ yếu là các khoản vay cá nhân, bao gồm cả các cá nhân là người nội bộ của Công ty. Đối với khoản Phải trả dài hạn khác, khoản mục này toàn bộ là các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược của NADACO.

7.6. Tình hình kết quả kinh doanh của Công ty

Bảng 12: Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 6 tháng 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chi tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Tăng/giảm (%) | 30/06/2025 |
|---|----------|----------|---------------------------------------|------------|
| | (1) | (2) | (3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$ | |
| Tổng tài sản | 59.513 | 67.701 | 13,86 | 64.313 |
| Doanh thu thuần | 84.416 | 84.229 | -0,22 | 41.151 |
| Giá vốn hàng bán | 74.809 | 76.330 | 2,03 | 35.726 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | (683) | (4.178) | - | 143 |
| Lợi nhuận khác | 2.776 | 5.006 | 80,33 | 3.218 |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.093 | 827 | -60,49 | 3.361 |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.603 | 827 | -48,41 | 2.719 |
| Tỷ lệ cổ tức (%) | - | - | - | - |

(Nguồn: BCTC năm 2023, năm 2024 đã được kiểm toán và BCTC bán niên 2025 tự lập của Công ty)

7.7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2023, 2024

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 |
|---|---------------|---------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | 1,97 | 1,5 |
| + Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 1,05 | 0,97 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| + Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Tổng tài sản (%) | 60% | 63,64% |
| + Hệ số Nợ (Nợ phải trả)/ Vốn chủ sở hữu (%) | 149,98% | 175,05% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | 3,46 | 3,95 |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần) | 1,38 | 1,32 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%) | 1,90% | 0,98% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%) | 6,96% | 3,42% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%) | 2,62% | 0,09% |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%) | - | - |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần (%) | 5,4% | 2,76% |
| + Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần | Không chi trả | Không chi trả |

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của Công ty)

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 14: Kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chi tiêu | Thực hiện Năm 2024 | Kế hoạch Năm 2025 | |
|--|-----------------------|-------------------|---------------------------------------|
| | Giá trị | Giá trị | Tăng/ giảm (%) |
| | (1) | (2) | (3) = $\frac{(2) - (1)}{(1)} * 100\%$ |
| Doanh thu thuần (triệu đồng) | 84.229 | 100.000 | 18,72% |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 827 | 600 | -27,45% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (*) | 0,98% | 0,60% | -0,38% |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn cổ phần (*) | 2,76% | 2% | -0,76% |
| Vốn cổ phần (*) | 30.000 | 30.000 | - |
| Tỷ lệ chia cổ tức | - | - | - |

(Nguồn: NADACO)

(): ĐHĐCĐ không thông qua Kế hoạch về các chỉ tiêu này*

❖ Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Bia NaDa có những biện pháp nhằm hướng tới việc đạt mục tiêu kinh doanh bao gồm:

➤ Công tác tiêu thụ sản phẩm:

- Giữ ổn định thị trường hiện có gồm (i) Việc vận chuyển giao hàng cần tiếp tục chấn chỉnh, các xe vận tải phải đảm bảo không làm ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng kịp thời, đúng số lượng yêu cầu (ii) Tăng cường việc phục vụ bia đến các điểm bán lẻ trong thành phố (iii) Tăng cường sự chăm sóc, giám sát, phát triển, mở rộng thị trường của đội ngũ cán bộ thị trường các cấp lãnh đạo Công ty, phòng ban phân xưởng và nhân viên phòng tiêu thụ.
- Phát triển thêm thị trường mới ở các vùng lân cận, chính sách bán hàng sẽ được Ban Lãnh đạo đưa ra một cách phù hợp, linh hoạt, chế độ đãi ngộ khách hàng theo sản lượng, vị trí,... Chú trọng quan tâm nhiều hơn đối với thị trường trong tỉnh.

- Công tác sản xuất:
 - Duy trì ổn định và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm hơn để đáp ứng được yêu cầu khách hàng và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.
 - Tiếp tục rà soát lại định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu, vật tư trong sản xuất, có chế độ thưởng, phạt, động viên để khuyến khích người lao động tiết kiệm chi phí trong sản xuất và nâng cao thu hồi. Máy móc, thiết bị được chăm sóc bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ đúng hướng dẫn
 - Tăng cường đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy trình sản xuất để chất lượng sản phẩm đến tay người tiêu dùng ổn định và ở mức cao nhất có thể.
- Công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp:
 - Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty cho phù hợp xu thế và thực tế nhưng vẫn đảm bảo sản xuất của Công ty.
 - Tìm các giải pháp để nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí trong sản xuất.
 - Chú trọng công tác đào tạo cán bộ và nhân viên có trình độ tay nghề.
- Công tác tài chính:
 - Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thiện việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất ở các quây và tìm kiếm đối tác để hợp tác kinh doanh ở những địa điểm mà hiện tại khai thác không hiệu quả.
 - Thực hành tiết kiệm chống lãng phí
 - Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế
 - Tính toán giá thành sản xuất để điều chỉnh giá bán các loại sản phẩm bia
 - Xem xét điều chỉnh đơn giá tiền lương cho từng bộ phận, công đoạn, trên nguyên tắc phần đầu đưa thu nhập người lao động lên trên mức lương tối thiểu vùng
- Công tác đầu tư nhà xưởng, thiết bị, nguyên liệu, vật tư:
 - Việc sửa chữa nhà xưởng, máy móc thiết bị, cải tạo vỏ, box, keg, tủ bảo quản,... là việc làm thường xuyên khi cần thiết thì mua sắm thêm để đáp ứng cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia.
 - Đầu tư thêm nhà xưởng máy móc, thiết bị sản xuất bao bì carton.

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện, thông tin rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của NADACO (nếu có)

Rủi ro nhu cầu thị trường: Nhu cầu tiêu thụ bia có thể suy giảm do thay đổi khẩu vị sang đồ uống không cồn/ít cồn, xu hướng sống lành mạnh, thu nhập khả dụng biến động hoặc các chiến dịch “đã uống rượu bia không lái xe”. Sự suy yếu kéo dài của cầu nội địa sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng, doanh thu và khả năng hấp thụ công suất.

Rủi ro cạnh tranh: Thị trường bia Việt Nam cạnh tranh cao với sự hiện diện của các doanh nghiệp quy mô lớn (nguồn lực thương hiệu, kênh phân phối, marketing mạnh) và các thương hiệu địa phương có lợi thế giá. Cạnh tranh có thể dẫn đến chiến tranh giá, tăng chi phí khuyến mại và thu hẹp biên lợi nhuận.

Rủi ro giá nguyên vật liệu: Giá malt đại mạch, hoa houblon, men, đường, nhôm lon, chai thủy tinh, nắp và vật tư bao bì biến động theo chu kỳ hàng hóa và tỷ giá. Việc tăng giá đầu vào đột ngột có thể không chuyển hết sang giá bán, gây áp lực biên gộp

Rủi ro kênh phân phối và công nợ: Doanh nghiệp phụ thuộc vào hệ thống đại lý/nhà phân phối. Sự suy yếu tài chính của đối tác, tranh chấp chiết khấu, hoặc thay đổi chính sách phân phối có thể ảnh hưởng lưu thông hàng hóa, phát sinh công nợ quá hạn và chi phí thu hồi.

Rủi ro công nghệ và đổi mới bao bì. Thị hiếu bao bì (lon/chai/keg), xu hướng bền vững (giảm nhựa, tăng tái chế) thay đổi nhanh. Đầu tư công nghệ chậm trễ hoặc không phù hợp có thể làm sản phẩm kém hấp dẫn, hàng tồn tăng và biên lợi nhuận giảm.

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có)

Không có.

IV. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;
- Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 và số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ)
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Quyết định số 608/QĐ-UBQLV ngày 25/10/2023 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam;
- Quyết định số 756/QĐ – UBQLV ngày 20/12/2023 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025;
- Công văn số 2240/UBQLV-CN ngày 02/10/2024 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty mẹ - Vinataba Công ty cổ phần DALATBECO, Công ty cổ phần Bia NaDa, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket;
- Báo cáo Thẩm định giá số 040925.005/BCTĐ.KT7 ngày 04/09/2025 kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 014/2025/0409.001.KT7 ngày 04/09/2025 do Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ban hành;
- Báo cáo Tư vấn giá khởi điểm chuyển nhượng vốn góp số 050925.009/BCTV.KT7 ngày 05/09/2025
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Mục đích của việc chuyển nhượng vốn

Thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021-2025 phê duyệt theo Quyết định số 756/QĐ – UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, trong giai đoạn 2021-2025, VINATABA thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần Bia NaDa:

- Thu hồi vốn đầu tư của VINATABA tại NADACO ở mức tối đa, sử dụng nguồn vốn thu hồi cho hoạt động SXKD chính của Tổng công ty;

Như vậy việc chuyển nhượng phần vốn do VINATABA đầu tư tại Công ty cổ phần Bia NaDa là phù hợp với định hướng và chủ trương của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam tại NADACO

3.1. Tình hình đầu tư vốn

Hiện tại, Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam đang sở hữu 385.350 cổ phần tương ứng với 3.853.500.000 đồng (theo mệnh giá) chiếm 12,85% vốn điều lệ của NADACO. Những năm gần đây,

Công ty cổ phần Bia NaDa không trả cổ tức cho VINATABA do kết quả kinh doanh qua các năm của Công ty đều ghi nhận lỗ hoặc lợi nhuận sau thuế thấp và không có lợi nhuận giữ lại.

3.2. Lợi ích thu được từ việc chuyển nhượng vốn

Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty Cổ phần Bia NaDa sẽ mang lại lợi ích như sau:

- Thu hồi vốn đầu tư của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa trên giá trị thực tế phần vốn của VINATABA đầu tư tại Công ty và góp phần tập trung nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng công ty.
- Việc chuyển nhượng phần vốn sở hữu của VINATABA tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiềm năng tham gia vào quá trình quản trị, điều hành Công ty Cổ phần Bia NaDa; Thu hút nguồn vốn, năng lực và kinh nghiệm của các nhà đầu tư vào sự phát triển của Công ty.

3.3. Ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn

Việc chuyển nhượng phần vốn sở hữu của VINATABA tại Công ty cổ phần Bia NaDa là giao dịch giữa VINATABA với Nhà đầu tư mua cổ phần mà không ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn vốn, tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Bia NaDa.

4. Triển vọng phát triển ngành, nhu cầu đầu tư vốn của thị trường

4.1. Triển vọng phát triển ngành

Bia & đồ uống có cồn (core business). Thị trường bia Việt Nam duy trì quy mô lớn trong khu vực và vẫn có dư địa tăng trưởng theo thu nhập khả dụng và đô thị hoá, với một số dự phóng cho thấy giá trị thị trường giai đoạn 2025–2034 tăng trưởng bình quân quanh 6–7%/năm (ước ~9.5 tỷ USD năm 2024). Tuy vậy, ngành bước vào chu kỳ tái cấu trúc: người tiêu dùng dịch chuyển sang phân khúc cao cấp/“tốt cho sức khỏe” và kênh on-trade phục hồi theo du lịch, trong khi doanh nghiệp phải tối ưu chi phí và năng lực thương mại để bù đắp sức ép thuế/pháp lý.

Bao bì – giấy, carton & kim loại (tích hợp dọc/đơn vị liên quan). Nhu cầu bao bì giấy/corrugated của Việt Nam được dự báo tăng bền vững nhờ tiêu dùng FMCG, thương mại điện tử và xu hướng thay thế nhựa, với tốc độ tăng trưởng dự kiến khoảng 6–10%/năm tới 2030. Bao bì kim loại (lon nhôm) cũng tăng theo đồ uống có ga/bia, dù tốc độ vừa phải hơn (khoảng 3–4%/năm). Việc chủ động bao bì giúp ổn định chi phí và thời gian giao hàng cho khối bia, đồng thời hưởng lợi “đòn bẩy” từ nhu cầu thị trường bao bì bên ngoài.

4.2. Nhu cầu đầu tư vốn của thị trường

Bia NaDa là một thương hiệu địa phương lâu năm tại Nam Định, danh mục sản phẩm đa dạng (chai/lon/keg), thuận lợi mở rộng độ phủ điểm bán. Tuy nhiên, với việc lợi nhuận của Công ty trong năm vừa qua chưa đạt được như kỳ vọng, cổ phần của Công ty Cổ phần Bia NaDa dự kiến sẽ chưa có được sự chú ý cao từ các nhà đầu tư bên ngoài.

5. Đề xuất phương án chuyển nhượng vốn

5.1. Thông tin chung về cổ phần dự kiến chuyển nhượng

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Bia NaDa
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam hiện đang nắm giữ tại Công ty: 385.350 cổ phần.

5.2. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

385.350 cổ phần tương đương 3.853.500.000 đồng (theo mệnh giá) chiếm 12,85% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty cổ phần Bia NaDa.

5.3. Số lượng cổ phần Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam sở hữu dự kiến sau khi chuyển nhượng

0 cổ phần tương đương 0 đồng, chiếm 0% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành.

5.4. Phương thức chuyển nhượng

5.4.1. Nguyên tắc thực hiện

Theo Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP và Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP:

“a) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải căn cứ vào danh mục chuyển nhượng vốn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không phân biệt mức vốn đầu tư, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lãi, lỗ; việc tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn, lập hồ sơ chuyển nhượng vốn, thực hiện công bố thông tin chuyển nhượng vốn, báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần mà điều lệ Công ty cổ phần có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có cam kết giữa doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ với các cổ đông về ưu tiên chuyển nhượng cổ phần (đối với trường hợp cổ đông chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình cho tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu của công ty) thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chỉ đạo người đại diện phần vốn của doanh nghiệp có ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi điều lệ của Công ty cổ phần hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phối hợp với người đại diện thỏa thuận với các cổ đông để sửa đổi cam kết theo hướng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được tự do chuyển nhượng phần vốn góp cho các nhà đầu tư khác (bao gồm cả cổ đông hiện hữu của công ty).

Trường hợp người đại diện phần vốn của doanh nghiệp đã có ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhưng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm

giữ 100% vốn điều lệ đã thỏa thuận nhưng cổ đông không chấp thuận sửa đổi cam kết thì việc chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo điều lệ Công ty cổ phần và cam kết giữa các cổ đông; việc chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ cho các cổ đông hiện hữu theo điều lệ và cam kết giữa các cổ đông thực hiện theo nguyên tắc, trình tự các phương thức chuyển nhượng vốn quy định tại Nghị định này.

b) Bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, thu hồi vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn.

h) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ không phải xây dựng lại phương án chuyển nhượng vốn khi chuyển đổi giữa các phương thức chuyển nhượng vốn theo quy định (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận)”.
Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đầu tư tại NADACO nằm trong danh mục chuyển nhượng vốn đã được Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước phê duyệt tại Quyết định số 756/QĐ-UBQLV ngày 20/12/2023. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bia NaDa hiện tại không có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp đối với tổng số cổ phần mà VINATABA đang sở hữu tại Công ty cổ phần Bia NaDa, không có cam kết giữa VINATABA với các cổ đông về ưu tiên chuyển nhượng cổ phần (đối với trường hợp cổ đông chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình cho tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu của công ty).

5.4.2. Phương thức chuyển nhượng

Căn cứ Khoản 2 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018:

“Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (hoặc đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán) theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.”

Căn cứ Khoản 8 Điều 4 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 2, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020:

“8. Đấu giá công khai là phương thức chuyển nhượng vốn đầu tư của nhà nước hoặc của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, bao gồm đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô

- Đấu giá thông thường là cuộc đấu giá trong đó không hạn chế số lượng cổ phần, phần vốn góp đặt mua đối với nhà đầu tư tại cuộc đấu giá chuyển nhượng vốn.
- Đấu giá theo lô là cuộc đấu giá một lô cổ phần/phần vốn và nhà đầu tư tham gia đấu giá phải

đặt mua trọn toàn bộ lô cổ phần/phần vốn bán đấu giá. Chủ sở hữu vốn quyết định chia tổng số cổ phần/phần vốn phải chuyển nhượng thành một hoặc nhiều lô để bán đấu giá theo lô.”.

Ngoài ra, đối với Phương thức đấu giá công khai theo lô, căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại gạch đầu dòng thứ ba, Điểm d Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020:

“d) Trường hợp đấu giá theo lô:

- Các trường hợp đấu giá theo lô để chuyển nhượng vốn:

...

+ Chuyển nhượng hết toàn bộ phần vốn đầu tư đang nắm giữ tại doanh nghiệp trong một lần đấu giá mà nếu thực hiện theo phương thức đấu giá công khai sẽ khó thành công. Phương án chuyển nhượng vốn trong trường hợp này phải phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương án bán theo phương thức đấu giá công khai và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

...

- Việc lập và gửi hồ sơ, tổ chức thực hiện, chuyển quyền sở hữu cổ phần và báo cáo chuyển nhượng vốn của trường hợp đấu giá theo lô thực hiện như quy định đối với đấu giá công khai tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này và các quy định sau:

+ Việc xác định kết quả đấu giá thực hiện như sau:

Giá đấu hợp lệ là mức giá không thấp hơn giá khởi điểm theo quy định tại quy chế đấu giá. Giá trúng đấu giá được xác định là mức giá hợp lệ nhà đầu tư đặt mua cao nhất.

Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đặt mức giá cao nhất bằng nhau và không thấp hơn mức giá khởi điểm thì trong vòng tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức phiên đấu giá theo lô, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phối hợp với tổ chức đấu giá thực hiện bỏ phiếu kín trực tiếp giữa các nhà đầu tư cùng trả mức giá này để xác định nhà đầu tư có mức giá đặt mua cao nhất và duy nhất. Mức giá bỏ phiếu kín là mức giá không thấp hơn mức giá đấu mà các nhà đầu tư đã trả cao nhất bằng nhau theo bước giá quy định tại quy chế đấu giá. Nhà đầu tư có mức giá đặt mua cao nhất khi bỏ phiếu kín là nhà đầu tư trúng giá và sẽ được mua toàn bộ lô cổ phần. Trường hợp khi tổ chức bỏ phiếu kín các nhà đầu tư tiếp tục trả giá bằng nhau thì tổ chức bốc thăm ngay để xác định nhà đầu tư trúng giá.

Trường hợp các nhà đầu tư trả giá cao nhất bằng nhau đều từ chối bỏ phiếu kín hoặc nhà đầu tư đã xác định trúng giá nhưng từ chối mua thì xác định cuộc đấu giá không thành công để thực hiện chuyển sang phương thức chuyển nhượng khác theo quy định.

+ Căn cứ vào danh mục chuyển nhượng vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giá trị vốn cần chuyển nhượng và tình hình thị trường tại thời điểm xây dựng phương án chuyển nhượng vốn, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định việc bán toàn bộ cổ phần hoặc chia tổng số lượng cổ phần của vốn cần chuyển nhượng thành nhiều đợt bán đấu giá theo lô khác nhau.”

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

Cổ phần Công ty cổ phần Bia Nada là cổ phần chưa niêm yết và cũng chưa đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam dự kiến sẽ chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần Bia Nada. Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên, khi thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư của VINATABA tại Công ty cổ phần Bia Nada, cổ phần Công ty cổ phần Bia Nada có thể được chuyển nhượng theo phương thức đấu giá công khai thông thường hoặc phương thức đấu giá công khai theo lô.

Nếu thực hiện theo phương thức đấu giá công khai thông thường hoặc chia thành nhiều lô thì có thể xảy ra trường hợp chỉ bán được một phần vốn góp do nhà đầu tư có thể chỉ mua thêm cho đủ tỷ lệ chi phối, dẫn đến các lần bán tiếp theo đối với phần vốn góp còn lại sẽ không đủ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư mua sau, khiến cho việc bán phần vốn góp này gặp khó khăn, không thành công, dẫn đến không hoàn thành được yêu cầu thoái toàn bộ khoản đầu tư theo Đề án cơ cấu lại và tổn chi phí cho các lần chào bán tiếp theo. Do đó, phương thức đấu giá công khai thông thường hoặc chia thành nhiều lô không phù hợp với việc chuyển nhượng vốn của VINATABA tại Công ty cổ phần Bia Nada.

Trong khi đó, phương thức đấu giá theo 01 lô cho toàn bộ số cổ phần sẽ tối đa hóa được số lượng cổ phần cần bán do nhà đầu tư phải đăng ký mua toàn bộ lô cổ phần chào bán và khả năng xảy ra trường hợp từ bỏ quyền mua cổ phần là thấp. Trường hợp chào bán thành công, VINATABA sẽ không phải thực hiện việc chuyển nhượng vốn nhiều lần so với trường hợp đấu giá công khai thông thường nếu nhà đầu tư không đăng ký mua hết số cổ phần chào bán hoặc từ bỏ quyền mua cổ phần trúng đấu giá. Bên cạnh đó, việc bán đấu giá theo lô có thể thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính vững mạnh, năng lực quản trị, có nhu cầu mua cổ phần với tỷ lệ lớn để tham gia điều hành/quản lý của Công ty, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh của Công ty. Điều này cũng giúp tránh được sự phân tán trong việc sở hữu công ty cũng như quản trị, điều hành doanh nghiệp sau này. Thực tế trong nhiều năm gần đây, ngày càng có nhiều đơn vị đã thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước với khối lượng cổ phần nắm giữ lớn thông qua phương thức này.

Đề xuất của Đơn vị tư vấn về phương thức chuyển nhượng vốn:

Qua xem xét tình hình hoạt động doanh nghiệp và đánh giá ưu, nhược điểm của các phương thức chuyển nhượng vốn cổ phần, để phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với mục đích và nhu cầu thoái toàn bộ phần vốn của Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021-2025, thoái hết và thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính mạnh, mong muốn kiểm soát và đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; đồng thời, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của VINATABA, Công ty cổ phần Bia NaDa và các nhà đầu tư cũng như để đảm bảo tính công khai, minh bạch và mở rộng đối tượng các nhà đầu tư tham gia, nâng cao hiệu quả chuyển nhượng vốn, Công ty Chứng khoán Công Thương đề xuất Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thực hiện việc chuyển nhượng vốn cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần Bia NaDa theo phương thức: **Bán đấu giá công khai theo lô (01 lô).**

5.5. Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn

- Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điểm d Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn, như sau:

“c) Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá. Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

...

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tỷ lệ vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ và giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải chuyển nhượng dưới 10 tỷ đồng thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ xem xét, quyết định việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đảm bảo giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng trên báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhận vốn góp hoặc không thấp hơn giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi trừ khoản dự phòng tổn thất vốn đầu tư đã trích lập (nếu có). Giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng được xác định theo giá trị vốn chủ sở hữu ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp nhận vốn góp và tỷ lệ góp vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại doanh nghiệp”.

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

Công ty cổ phần Bia NaDa là công ty chưa niêm yết hoặc đăng ký trên Sở giao dịch chứng khoán. Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty Cổ phần Bia NaDa là 12,85% và giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán của VINATABA là 3.853.500.000 đồng. VINATABA đã thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá khởi điểm, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá.

Thực hiện theo quy định trên, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã thực hiện ký Hợp đồng với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về việc thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp, xác định giá khởi điểm phục vụ việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty Cổ phần Bia NaDa tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024.

Theo đó, tại Báo cáo tư vấn giá khởi điểm số 050925.009/BCTV.KT7 ngày 05/09/2025 ; Báo cáo thẩm định giá số 040925.004/BCTĐ.KT7 ngày 04/09/2025 kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 014/2025/0409.001.KT7 ngày 04/09/2025 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về việc thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp, xác định giá khởi điểm phục vụ việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa tại thời điểm 31/12/2024, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đưa ra kết quả thẩm định giá theo phương pháp cụ thể như sau:

+ Phương pháp tài sản 45.600 đồng/cổ phần.

Thẩm định viên của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC xác định kết quả thẩm định giá Công ty cổ phần Bia NaDa được xác định theo phương pháp tài sản, giá cổ phần của Công ty cổ phần Bia NaDa tại thời điểm 31/12/2024 là **45.534 đồng/cổ phần. Làm tròn 45.600 đồng/cổ phần.**

Đề xuất của Đơn vị tư vấn về giá khởi điểm:

Để việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa đảm bảo thu hồi vốn đầu tư ra ngoài ở mức cao nhất, hạn chế tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn, đồng thời đảm bảo mục tiêu tại Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025 là bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đề xuất mức giá khởi điểm chuyển nhượng vốn là **45.600 đồng/cổ phần**, tương ứng với **17.571.960.000 đồng/lô cổ phần**.

5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước

nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, trong đó:

- **“Vận tải hàng hóa bằng đường bộ”** – Mã ngành 4933;

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Mã ngành 4933 hiện giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 51%. Hiện tại cơ cấu cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài tại NADACO là 0%. Như vậy Nhà đầu tư nước ngoài có quyền tham gia mua toàn bộ cổ phần chuyển nhượng của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty Cổ phần Bia NaDa.

5.7. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các đối tượng tham gia đấu giá theo lô gồm:

❖ Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;
- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Công ty Cổ phần Bia NaDa là 51%. Do đợt chuyển nhượng vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai theo lô (cả lô tương ứng với 12,85% vốn điều lệ NADACO), do đó, Nhà đầu tư nước ngoài sẽ được đăng ký mua lô cổ phần trong đợt chuyển nhượng này.

❖ Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá theo lô được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính.

Đề xuất của Đơn vị tư vấn về đối tượng tham gia mua cổ phần:

Qua những phân tích trên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đề xuất Đối tượng tham gia mua cổ phần CTCP Bia NaDa bao gồm các Nhà đầu tư trong nước, Nhà đầu tư nước ngoài và Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư đáp ứng quy định của pháp luật về việc tham gia mua cổ phần do Vinataba sở hữu.

5.8. Thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn

Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP:

“Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt danh mục vốn đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của doanh nghiệp nhà nước phải chuyển nhượng trong quyết định phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định phương án chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo danh mục vốn đầu tư phải chuyển nhượng đã được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt”.

Theo quy định tại điểm g Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm e khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP:

“Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ căn cứ danh mục chuyển nhượng vốn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, lập phương án chuyển nhượng vốn để trình cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện chuyển nhượng vốn”.

Căn cứ Điều 29a, Khoản 3, Điểm d, gạch đầu dòng thứ nhất, cộng đầu dòng thứ hai Nghị định 91/2015/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP (Điều 1 Khoản 13), theo đó, trường hợp được sử dụng hình thức đấu giá theo lô khi:

“Chuyển nhượng hết toàn bộ phần vốn đầu tư đang nắm giữ tại doanh nghiệp trong một lần đấu giá mà nếu thực hiện theo phương thức đấu giá công khai sẽ khó thành công. Phương án chuyển nhượng vốn trong trường hợp này phải phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương án bán theo phương thức đấu giá công khai và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

Theo quy định tại Quyết định số 756/QĐ –UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 ngày của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 -2025 “Hội đồng thành viên của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam:

“... Xây dựng phương án và lộ trình cụ thể đối với công tác sắp xếp, cơ cấu tại doanh nghiệp, công ty con, doanh nghiệp trực thuộc đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng, nội dung tại Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021-2025”

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam có văn bản 357/TLVN-TCKT báo cáo UBQLV về việc xin chủ trương thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp trong đó có Công ty cổ phần Bia Nada và có đính kèm về phương án sơ bộ, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã báo

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

cáo và phân tích về phương thức bán theo lô..

Ngày 02 tháng 10 năm 2024, UBQLV có Công văn số 2240/UBQLV-CN về việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty mẹ - Vinataba tại Công ty cổ phần DALATBECO, Công ty cổ phần Bia NaDa, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Miliket:

“...Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) nhận được các văn bản của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (Vinataba): số 51/TLVN-TCKT ngày 02/02/2024 về việc phê duyệt chủ trương thoái vốn 06 khoản đầu tư ngoài ngành và số 357/TLVN-TCKT ngày 26/6/2024 về việc triển khai công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp theo công văn số 725/UBQLV-CN ngày 19/4/2024. Sau khi xem xét, Ủy ban có ý kiến như sau:

1. Công ty cổ phần DALATBECO, Công ty cổ phần Bia NaDa, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket thuộc danh mục các doanh nghiệp Công ty mẹ - Vinataba thực hiện thoái toàn bộ vốn góp tại điểm 3 khoản II Điều 1 Quyết định số 756/QĐ-UBQLV ngày 20/12/2023 của Ủy ban về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

2. Đồng ý để Hội đồng thành viên Vinataba quyết định, thực hiện phương án thoái vốn/chuyển nhượng vốn của Công ty mẹ - Vinataba đầu tư tại Công ty cổ phần DALATBECO, Công ty cổ phần Bia NaDa, Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa - Miliket theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật có liên quan. **Hội đồng thành viên Vinataba chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về toàn bộ quá trình thoái vốn/chuyển nhượng vốn** của Công ty mẹ - Vinataba đầu tư tại 03 doanh nghiệp nêu trên; đảm bảo theo nguyên tắc chuyển nhượng vốn đầu tư, công khai, minh bạch, thu hồi vốn đầu tư ra ngoài của Vinataba ở mức cao nhất; không gây thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp; đồng thời đảm bảo tiến độ thực hiện theo Đề án cơ cấu lại đã được phê duyệt”

Căn cứ quy định tại nêu trên tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và ý kiến của UBQLV, Hội đồng thành viên của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần Bia NADA.

5.9. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Việc tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại NADACO có thể lựa chọn Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc Công ty chứng khoán làm Tổ chức đấu giá.

| Tổ chức đấu giá | Sở giao dịch chứng khoán | Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản | Công ty chứng khoán, doanh nghiệp đấu giá tài sản |
|------------------------|---|---|--|
| Ưu điểm | - Là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm và tổ chức bán đấu giá vốn cổ phần cho rất | - Hệ thống phần mềm tổ chức đấu giá chuyên nghiệp | - Trình tự, thủ tục triển khai có thể nhanh chóng hơn so với trường hợp tổ |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| | | | |
|--------------------------|---|---|---|
| | <p>nhiều công ty, tập đoàn lớn như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP, Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần...</p> <p>- Thông qua hệ thống đại lý đấu giá là các công ty chứng khoán trên toàn quốc có thể tiếp cận được đến rất nhiều nhà đầu tư tham gia, tăng khả năng thành công cho đợt đấu giá.</p> <p>- Hệ thống đại lý đấu giá của Sở giao dịch Chứng khoán cũng là nơi trực tiếp nhận đăng ký, đặt cọc, thông báo kết quả, nhận thanh toán tiền mua cổ phiếu và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư, qua đó rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục tổ chức đấu giá và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia.</p> <p>- Là đơn vị có hiểu biết sâu rộng về thị trường chứng khoán và các sản phẩm tài chính, có thể đưa ra ý kiến chuyên môn về hồ sơ đấu giá để đảm bảo đáp ứng quy định về Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp,...</p> <p>- Hệ thống phần mềm tổ chức đấu giá hiện đại, được đầu tư kỹ lưỡng.</p> | | <p>chức đấu giá là trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và Sở giao dịch chứng khoán.</p> |
| <p>Nhược điểm</p> | <p>- Trình tự, thủ tục triển khai có thể lâu hơn so với trường hợp tổ chức đấu giá là Công ty chứng khoán.</p> | <p>- Hệ thống đại lý đấu giá không đảm bảo phủ khắp toàn quốc. Mức độ tiếp cận đến các nhà đầu tư cũng như là độ hiệu quả và thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc đăng ký, đặt cọc sẽ</p> | <p>- Hệ thống đại lý đấu giá không đảm bảo phủ khắp toàn quốc. Mức độ tiếp cận đến các nhà đầu tư cũng như là độ hiệu quả và thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc đăng ký, đặt cọc sẽ không cao so với trường</p> |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| | | | |
|--|--|---|--|
| | | <p>không cao so với trường hợp tổ chức đấu giá là Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>- Có thể không có nhiều kinh nghiệm tổ chức bán đấu giá phần vốn nhà nước.</p> <p>- Có thể không có hiểu biết sâu rộng về thị trường chứng khoán và các sản phẩm tài chính so với Công ty chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán.</p> | <p>hợp tổ chức đấu giá là Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>- Hệ thống phần mềm tổ chức đấu giá có thể không hiện đại và được đầu tư kỹ lưỡng như ở trung tâm đấu giá tài sản và sở giao dịch chứng khoán</p> <p>- Có thể không có nhiều kinh nghiệm tổ chức bán đấu giá phần vốn nhà nước.</p> |
|--|--|---|--|

Qua xem xét và đánh giá ưu, nhược điểm của việc lựa chọn tổ chức đấu giá, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đề xuất lựa chọn **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (HNX)** là Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa.

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-24) 39360750 Fax: (84.24) 39347818
- Email: www.hnx.vn

5.10. Công bố thông tin về đợt chuyển nhượng cổ phần

Sau khi Hội đồng thành viên Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam ban hành Nghị quyết phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam sẽ phối hợp với Tổ chức tư vấn để triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật.

Việc công bố thông tin về việc chào bán cổ phần của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Bia NaDa được thực hiện trên 03 số báo liên tiếp của một (01) tờ báo phát hành trong toàn quốc, một (01) tờ báo địa phương nơi VINATABA có trụ sở chính và một (01) tờ báo địa phương nơi Công ty cổ phần Bia NaDa có trụ sở chính tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày tổ chức bán đấu giá.

Các thông tin liên quan đến việc chào bán cổ phần cũng sẽ được đăng tải trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán, tại trụ sở chính và website của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Công ty cổ phần Bia NaDa và Công ty Chứng khoán Công thương.

5.11. Phương án xử lý cổ phần không bán được và trường hợp cuộc đấu giá công khai không thành công

Căn cứ Điểm đ và Điểm e, Khoản 3 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP quy định về các trường hợp đấu giá công khai không thành công như sau:

“đ) Đấu giá công khai (đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô) không thành công:

Các trường hợp đấu giá công khai (đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô) không thành công bao gồm: Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá; sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự; không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất mà vẫn thấp hơn giá khởi điểm; chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối không mua; tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá.

e) Trường hợp đấu giá công khai (đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô) không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán để chuyển nhượng vốn thì thực hiện chào bán cạnh tranh”.

Căn cứ Khoản 4 và Khoản 5 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP quy định về trường hợp thực hiện theo phương thức chào bán cạnh tranh và thức thỏa thuận như sau:

“4. Phương thức chào bán cạnh tranh:

...

- Chào bán cạnh tranh không thành công: Các trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công bao gồm các trường hợp như quy định đối với đấu giá công khai không thành công tại điểm đ khoản 3 Điều 29a Nghị định này.

- Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện phương thức thỏa thuận.

5. Phương thức thỏa thuận:

- Phương thức thỏa thuận là phương thức chuyển nhượng vốn do doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực tiếp thỏa thuận với nhà đầu tư khi chào bán cạnh tranh không thành công và áp dụng trong trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định của quy chế phiên chào bán cạnh tranh.

- Giá bán thỏa thuận trên cơ sở giá được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định này.

... ”.

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

Căn cứ Khoản 6 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều e Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

“Sau khi đã thực hiện các phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận để chuyển nhượng vốn mà vẫn không chuyển nhượng hết số vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ cần chuyển nhượng thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ căn cứ nhu cầu thị trường và khả năng phát triển của doanh nghiệp khác để lựa chọn thời điểm tiếp tục thực hiện chuyển nhượng vốn, đồng thời quyết định xác định lại mức giá khởi điểm đã công bố để chuyển nhượng vốn theo thứ tự thực hiện các phương thức chuyển nhượng vốn quy định tại Nghị định này.

Trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang thực hiện chuyển nhượng vốn mà Chứng thư thẩm định giá hết hiệu lực thì không phải xây dựng lại phương án chuyển nhượng vốn nhưng phải thực hiện xác định lại giá khởi điểm để tiếp tục chuyển nhượng vốn theo phương thức chuyển nhượng mà doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang triển khai (trường hợp đã tổ chức bán đấu giá công khai nhưng không thành công hoặc chưa bán hết số vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ cần chuyển nhượng thì căn cứ vào giá khởi điểm đã được xác định lại để tổ chức chào bán cạnh tranh)”

Như vậy, căn cứ theo các quy định trên, trường hợp đấu giá công khai theo lô không thành công, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tiếp tục thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện phương thức thỏa thuận theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Sau khi đã thực hiện các phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận để chuyển nhượng vốn mà vẫn không thành công, Công ty chứng khoán Công Thương đề xuất Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam báo cáo Bộ Tài Chính.

5.12. Chi phí chuyển nhượng vốn

Trên cơ sở thực hiện Phương thức chào bán thông qua hình thức đấu giá công khai theo lô số cổ phần sở hữu của VINATABA tại Công ty NADACO, dự kiến chi phí chuyển nhượng vốn của VINATABA tại NADACO trong đợt chuyển nhượng vốn này gồm:

| STT | Nội dung | Giá trị (đồng) |
|-----|---|----------------|
| 1 | Chi phí thuê tư vấn thẩm định giá | 78.570.031 |
| 3 | Chi phí thuê tư vấn xây dựng phương án và thực hiện chuyển nhượng | 88.000.000 |
| 5 | Chi phí đăng báo công bố thông tin (dự kiến) | 30.000.000 |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Nội dung | Giá trị (đồng) |
|------------------|--|--------------------|
| 6 | Chi phí tổ chức bán đấu giá tại Sở GDCK tạm tính theo giá chào bán thành công là giá khởi điểm (*) | 26.357.940 |
| TỔNG CỘNG | | 222.927.971 |

(*) Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính được thay thế bởi Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ tài chính. Theo đó SGDCCK rà soát các dịch vụ, xây dựng phương án giá gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thẩm định, trình Bộ tài chính xem xét, ban hành văn bản định giá theo quy định tại Luật giá và các văn bản hướng dẫn Luật giá. Tại công văn số 617/BTC-UBCK v/v thu phí dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán ngày 16/01/2025 của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đề nghị các SGDCCK và VSDC tiếp tục áp dụng theo mức giá dịch vụ hiện hành từ ngày 10/01/2025 cho đến khi Bộ tài chính ban hành văn bản định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các SGDCCK và VSDC. Do đó, giá dịch vụ đấu giá là 0,15% trên tổng giá trị cổ phần, phần vốn góp, loại chứng khoán thực tế bán được, tối đa là 150 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá, chào bán cạnh tranh, định số và tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá, chào bán cạnh tranh, định số (căn cứ vào Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021).

5.13. Dự kiến giá trị thu được khi chuyển nhượng vốn

Căn cứ Khoản 9 Điều 29a được quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung theo Điểm g Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“9. Nguyên tắc xử lý tài chính khi chuyển nhượng các khoản đầu tư vốn ra ngoài, chuyển nhượng quyền mua cổ phần và quyền góp vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

Số tiền thu được từ chuyển nhượng vốn, chi phí chuyển nhượng vốn và nghĩa vụ thuế theo quy định (nếu có), doanh nghiệp thực hiện ghi nhận, hạch toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Trường hợp số tiền thu từ chuyển nhượng vốn sau khi trừ chi phí chuyển nhượng vốn, giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán và nghĩa vụ thuế (nếu có) phát sinh chênh lệch âm thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sử dụng nguồn dự phòng đã trích lập theo quy định để bù đắp.

Số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền mua cổ phần và quyền góp vốn sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan đến việc chuyển nhượng và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định (nếu có), trường hợp số chênh lệch dương doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính của doanh nghiệp, trường hợp số chênh lệch âm doanh nghiệp hạch toán vào chi phí hoạt động tài chính của doanh nghiệp”

Trên cơ sở thực hiện Phương thức chào bán thông qua hình thức đấu giá công khai số cổ phần sở hữu của VINATABA tại Công ty Cổ phần Bia NaDa và tổng chi phí dự kiến nêu tại Mục 5.12, giá trị dự kiến thu được từ việc chuyển nhượng vốn như sau:

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị (đồng) |
|-------------------|--|-----------------------|
| (1) | Giá định chào bán thành công theo lô với giá bằng mức giá khởi điểm chào bán (*) | 17.571.960.000 |
| (2) | Tổng chi phí (đã gồm VAT) dự kiến: | 222.927.971 |
| (3) = (1)- (2) | Số tiền dự kiến thu được từ việc chuyển nhượng vốn | 17.349.032.029 |

(*) Mức giá chào bán thành công được giá định bằng giá khởi điểm chào bán (giá định bằng mức giá tạm tính như tại Mục 5.5). Mức giá thanh toán và số tiền thu về thực tế căn cứ trên kết quả đấu giá vào ngày tổ chức đấu giá.

6. Lộ trình thực hiện phương án

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ – UBQLV ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam sẽ chuyển nhượng phần vốn tại Công ty cổ phần Bia NaDa (chuyển nhượng 385.350 cổ phần tương ứng 12,85% số lượng cổ phần của NADACO). Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa sau khi chuyển nhượng là 0,00% Vốn điều lệ Công ty.

Dự kiến kế hoạch công việc thực hiện chuyển nhượng cổ phần

(Phần đơn vị thời gian là ngày làm việc)

| STT | Nội dung | Thời gian dự kiến | Đơn vị thực hiện |
|-----------|--|-------------------|------------------|
| I | PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BIA NADA | | |
| 1 | Hội đồng thành viên VINATABA phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và Bản công bố thông tin bán đấu giá tại Công ty cổ phần Bia NaDa | T | HĐTV VINATABA |
| II | XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN VÀ THỐNG NHẤT KẾ HOẠCH TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN | | |
| 1 | Tập hợp thông tin và xây dựng hồ sơ công bố thông tin bán đấu giá cổ phần theo quy định | Từ T đến T+3 | CTS |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Nội dung | Thời gian dự kiến | Đơn vị thực hiện |
|------------|--|--------------------------|---------------------------------------|
| 2 | Các bên thống nhất và ký ban hành hồ sơ bán đấu giá cổ phần | Từ T+3 đến T+5 | VINATABA, NADACO, CTS |
| 3 | Nộp Hồ sơ đăng ký bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) | T+6 | CTS |
| 4 | Sở Giao dịch Chứng khoán xem xét, duyệt hồ sơ bán đấu giá cổ phần | Từ T+6 đến T+18 | SGDCK |
| 5 | Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ bán đấu giá theo yêu cầu của SGDCK (nếu có) | Từ T+6 đến T+18 | CTS, VINATABA |
| 6 | Hợp giữa các bên thống nhất thời gian và kế hoạch tổ chức bán đấu giá cổ phần; ký hợp đồng tổ chức bán đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán | Từ T+19 đến T+20 | SGDCK, VINATABA, CTS, NADACO (nếu có) |
| 7 | Sở Giao dịch Chứng khoán thông báo lựa chọn đại lý đấu giá | T+21 | SGDCK |
| 8 | Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần | T+22 | SGDCK |
| III | THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN | | |
| 1 | Sở Giao dịch Chứng khoán đăng website SGDCK các hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc bán đấu giá | T+22 | SGDCK |
| 2 | Công bố thông tin trên ba số báo liên tiếp của một (01) tờ báo phát hành trong toàn quốc, một (01) tờ báo địa phương nơi VINATABA có trụ sở chính và một (01) tờ báo địa phương nơi Công ty cổ phần Bia NaDa có trụ sở chính (<i>Tối thiểu 20 ngày trước ngày tổ chức bán đấu giá</i>) | T + 22 | CTS |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Nội dung | Thời gian dự kiến | Đơn vị thực hiện |
|-----|--|-------------------|-------------------------|
| 3 | Nhận hồ sơ đăng ký đấu giá và tiền đặt cọc của các Nhà đầu tư quan tâm | T+23 đến T+33 | Đại lý đấu giá và CTS |
| 4 | Công bố kết quả đăng ký mua cổ phần của Nhà đầu tư | T+35 | SGDCK |
| 5 | Nhận phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đăng ký hợp lệ | Đến T+37 | Đại lý đấu giá, CTS |
| 6 | Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá, trong đó Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá là đại diện Chủ sở hữu vốn | T+38 | SGDCK |
| 7 | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên bán đấu giá cổ phần: Địa điểm: Sở Giao dịch Chứng khoán - Lập và ký Biên bản xác định kết quả đấu giá cổ phần. - Công bố thông tin kết quả bán đấu giá cổ phần | T+39 | SGDCK, VINATABA, CTS |
| 8 | Nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần <i>(Không quá 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần)</i> | Từ T+40 đến T+42 | SGDCK |
| 9 | Hoàn trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá <i>(Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá)</i> | Từ T+40 đến T+42 | SGDCK |
| 10 | Sở Giao dịch Chứng khoán chuyển số tiền thu được từ bán cổ phần về tài khoản của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam <i>(Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần)</i> | Dự kiến T+43 | SGDCK |

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

| STT | Nội dung | Thời gian dự kiến | Đơn vị thực hiện |
|-----------|--|-------------------|------------------|
| IV | TƯ VẤN THỰC HIỆN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CỔ PHẦN SAU ĐẤU GIÁ | | |
| 1 | Tư vấn lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu cổ phần sau đấu giá | T+43 | CTS |
| 2 | Hoàn thành tư vấn báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn gửi VINATABA | T+47 | CTS |
| V | BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN | | |
| 1 | Báo cáo kết quả đấu giá cổ phần chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) | T+49 | VINATABA |

Ghi chú:

- Lộ trình, kế hoạch thực hiện các công việc nêu trên chỉ mang tính chất dự kiến dựa trên những quy định của pháp luật, trên cơ sở đầy đủ tài liệu theo các quy định hiện hành và những đặc thù về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thời gian dự kiến tùy thuộc vào tình hình thực tế triển khai, không bao hàm những trở ngại khách quan trong quá trình thẩm định, xét duyệt từ cấp có thẩm quyền (nếu có), hoặc những vấn đề khác phát sinh ngoài phạm vi, thẩm quyền quyết định giữa Các Bên, dẫn đến kế hoạch thực hiện có thể thay đổi so với dự kiến ban đầu.

- Trình tự các nội dung thực hiện chỉ mang tính tương đối và có thể tiến hành đồng thời nhiều nội dung cùng một lúc để sớm hoàn thành kế hoạch tối ưu.

V. KHUYẾN CÁO CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Phương án Chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam lập nhằm mục đích để Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam thực hiện việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa.

Nội dung của Phương án này là đưa ra các nhận định, đánh giá độc lập và khuyến nghị để thực hiện Giao dịch chuyển nhượng vốn dựa trên các tài liệu và thông tin trao đổi về nhu cầu của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và các nguồn thông tin công khai và hợp pháp. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh nêu trong Phương án này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo nội bộ và thông tin do Công ty Cổ phần Bia NaDa cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Phương

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN
CỦA TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM TẠI CTCP BIA NADA**

án chuyển nhượng vốn này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Bia NaDa cung cấp. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được hoàn toàn miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Bia NaDa cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Ngoài việc sử dụng cho mục đích của Giao dịch chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam tại Công ty cổ phần Bia NaDa, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam không cho phép việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản Phương án này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

VI. KẾT LUẬN

Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam (VINATABA) tại Công ty cổ phần Bia NaDa là phù hợp với Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam giai đoạn 2021-2025 và chủ trương đã được Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt. Sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng vốn, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam sẽ báo cáo Bộ Tài Chính kết quả chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Bia NaDa theo quy định.

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hiệp